BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC
*
Số **08** - HD/BTCTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

HƯỚNG DẪN
Về việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư và ở nơi có đặc điểm riêng trên địa bàn xã, phường, đặc khu

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 07/8/2026 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;

Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư và ở nơi có đặc điểm riêng trên địa bàn xã, phường, đặc khu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC THÀNH LẬP

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư và ở nơi có đặc điểm riêng trên địa bàn xã, phường, đặc khu nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo đối với địa bàn, cơ quan, đơn vị có quy mô lớn, nhiều tổ chức đảng, đông đảng viên; giảm số đầu mối tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cấp xã; nâng cao hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy, chất lượng sinh hoạt chi bộ và công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên. Trong đó, đảng bộ trực thuộc cơ sở ở nơi có đặc điểm riêng gồm:

(1) Đảng bộ trực thuộc cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước gồm: các chi bộ của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trên cùng địa bàn xã, phường, đặc khu.

(2) Đảng bộ trực thuộc cơ sở trong từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của đảng ủy cấp xã theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

1.2. Cụ thể hóa việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư và ở nơi có đặc điểm riêng theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 07/8/2026 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

1.3. Quá trình xây dựng đề án, quyết định thành lập và kiện toàn cấp ủy phải được triển khai thực hiện chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch; bảo đảm hoạt động của các tổ chức đảng liên tục, ổn định, không làm gián đoạn sinh hoạt đảng và công tác quản lý đảng viên.

2. Nguyên tắc thành lập

2.1. Việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở phải căn cứ Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn; không thành lập thêm cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, không làm tăng biên chế của đảng ủy cấp xã; bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của đảng ủy cấp xã.

2.2. Đảng ủy cấp xã căn cứ quy định của Trung ương, điều kiện quy định tại Hướng dẫn này và yêu cầu thực tiễn để xem xét, quyết định việc thành lập; phạm vi lãnh đạo của đảng bộ trực thuộc cơ sở phải rõ, ổn định, thuận lợi cho lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sinh hoạt đảng.

2.3. Việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở nơi có đặc điểm riêng phải bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, đồng thời tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp hoạt động ổn định, phát triển theo quy định của pháp luật.

2.4. Việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và đảng bộ trực thuộc cơ sở trong từng đơn vị sự nghiệp công lập phải đảm bảo các điều kiện thành lập theo Hướng dẫn này. Trường hợp thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở nơi có đặc điểm riêng khác thực hiện theo khoản 13, Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 07/8/2026 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

2.5. Không chia tách, sáp nhập cơ học các chi bộ hoặc điều chuyển đảng viên để đủ điều kiện thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư. Không nâng cấp chi bộ thôn, tổ dân phố có đông đảng viên thành đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư. Trường hợp không còn đáp ứng điều kiện hoặc mô hình hoạt động không hiệu quả thì đảng ủy cấp xã đánh giá toàn diện sự cần thiết, tính ổn định và hiệu quả hoạt động để xem xét, quyết định tổ chức lại hoặc kết thúc hoạt động theo thẩm quyền và quy định hiện hành.

II. ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP

1. Trên địa bàn mỗi xã, phường, đặc khu có thể thành lập một hoặc nhiều đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư. Mỗi đảng bộ được thành lập phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: (1) Có ít nhất 03 chi bộ thôn, tổ dân phố dự kiến trực thuộc đảng bộ, trong đó mỗi chi bộ có từ 100 đảng viên trở lên và tổng số đảng viên của các chi bộ này từ 400 đảng viên trở lên; (2) Các chi bộ thôn, tổ dân phố có địa bàn tương đối gần nhau, thuận lợi trong công tác quản lý, hoạt động;

(3) Đảng ủy cấp xã đánh giá, xác định việc thành lập là cần thiết, có phương án nhân sự và điều kiện hoạt động bảo đảm nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, công tác quản lý đảng viên và sinh hoạt đảng.

2. Trên địa bàn mỗi xã, phường, đặc khu chỉ thành lập 01 đảng bộ trực thuộc cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: (1) Có từ 03 chi bộ trở lên và tổng số đảng viên trong các chi bộ này có từ 50 đảng viên trở lên; (2) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có trụ sở làm việc chính đóng trên cùng địa bàn xã, phường, đặc khu; (3) Các chi bộ thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của đảng ủy cấp xã; (4) Đảng ủy cấp xã đánh giá, xác định việc thành lập là cần thiết, có phương án nhân sự và điều kiện hoạt động bảo đảm nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, công tác quản lý đảng viên và sinh hoạt đảng.

3. Đảng bộ trực thuộc cơ sở ở đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập trong từng đơn vị; mỗi đơn vị đáp ứng đồng thời các điều kiện sau thì được thành lập 01 đảng bộ trực thuộc cơ sở: (1) Đơn vị sự nghiệp công lập có từ 02 chi bộ trở lên và tổng số đảng viên trong các chi bộ này từ 30 đảng viên trở lên; (2) Đơn vị sự nghiệp công lập có trụ sở làm việc chính đóng trên địa bàn xã, phường, đặc khu; (3) Tổ chức đảng của đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của đảng ủy cấp xã theo quyết định của cấp có thẩm quyền; (4) Đảng ủy cấp xã đánh giá, xác định việc thành lập là cần thiết, có phương án nhân sự và điều kiện hoạt động bảo đảm nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, công tác quản lý đảng viên và sinh hoạt đảng.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chưa đủ 30 đảng viên (gồm đảng viên chính thức và đảng viên dự bị) nhưng có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội và có yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với tình hình, đặc điểm của đơn vị thì đảng ủy cấp xã có thể xem xét, quyết định thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở theo quy định tại điểm 5.1, mục 5, Chương I, Quy định số 208-QĐ/TW. Đề án thành lập phải làm rõ vị trí, vai trò của đơn vị, yêu cầu lãnh đạo và sự cần thiết tổ chức thành lập đảng bộ.

III. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Tên gọi

Tên gọi của đảng bộ do cấp ủy cấp xã quyết định trên cơ sở hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

2. Nhiệm kỳ

Thống nhất thực hiện nhiệm kỳ của các đảng bộ trực thuộc cơ sở là 05 năm. Nhiệm kỳ đầu tiên của các đảng bộ mới thành lập không nhất thiết là 05 năm; thời gian nhiệm kỳ tính theo thời gian nhiệm kỳ của cấp ủy cấp trên trực tiếp là nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Cấp ủy và phân công cấp ủy viên

3.1. Ban thường vụ đảng ủy cấp xã chỉ định cấp ủy, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu và quy định hiện hành.

3.2. Cấp ủy thực hiện chế độ kiêm nhiệm. Số lượng cấp ủy viên cụ thể do ban thường vụ đảng ủy cấp xã quyết định căn cứ quy mô, đặc điểm địa bàn, số lượng tổ chức đảng, đảng viên và yêu cầu nhiệm vụ, trong phạm vi số lượng tối đa quy định tại điểm 3.4 mục này. Số lượng phó bí thư thực hiện theo quy định của Trung ương và định hướng cơ cấu tại điểm 3.4 mục này. Cấp ủy phân công cấp ủy viên phụ trách các mặt công tác theo chế độ kiêm nhiệm, bảo đảm phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện nhiệm vụ.

3.3. Trường hợp đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư và đảng bộ trực thuộc cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có đông đảng viên, khối lượng công việc lớn, đảng ủy cấp xã ưu tiên phân công cán bộ, công chức trong các cơ quan tham mưu, giúp việc hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ. Việc sử dụng hợp đồng để thực hiện công việc hỗ trợ công tác chuyên môn của đảng ủy xã liên quan đến nội dung hoạt động của đảng bộ trực thuộc cơ sở phù hợp với thực tiễn địa phương (nếu có) phải đúng quy định hiện hành, xác định rõ công việc, chủ thể có thẩm quyền ký hợp đồng, nguồn kinh phí và trách nhiệm quản lý; không làm phát sinh biên chế, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. Các tỉnh ủy, thành ủy hướng dẫn cụ thể việc thực hiện hợp đồng theo đúng thẩm quyền và quy định hiện hành.

3.4. Số lượng, cơ cấu cấp ủy:

a) Đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư: Ban chấp hành đảng bộ không quá 07 đồng chí, định hướng cơ cấu gồm: Bí thư là ủy viên ban thường vụ hoặc ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, phường, đặc khu; 01 phó bí thư là lãnh đạo hoặc công chức cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy cấp xã, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có năng lực, kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng và thời gian thực hiện nhiệm vụ; ưu tiên người làm công tác tổ chức xây dựng Đảng; các ủy viên là bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố.

b) Đảng bộ trực thuộc cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước: Ban chấp hành đảng bộ không quá 07 đồng chí, định hướng cơ cấu gồm: Bí thư là lãnh đạo cơ quan tham mưu về công tác tổ chức tham gia ban chấp hành đảng bộ xã, phường, đặc khu hoặc ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, phường, đặc khu được phân công theo dõi lĩnh vực kinh tế hoặc lĩnh vực có liên quan; 01 phó bí thư là bí thư chi bộ của doanh nghiệp hoặc hợp tác xã hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; các ủy viên là cấp ủy viên của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

c) Đảng bộ trực thuộc cơ sở ở đơn vị sự nghiệp công lập: Ban chấp hành đảng bộ không quá 07 đồng chí, với định hướng cơ cấu gồm: Bí thư là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; 01 phó bí thư là cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; các ủy viên là chi ủy viên của các chi bộ. Đối với những đơn vị sự nghiệp công lập có nhiều tổ chức đảng trực thuộc, đông đảng viên (hơn 200 đảng viên) thì có thể bố trí cấp ủy viên nhiều hơn nhưng không quá 15 đồng chí; việc bố trí ban thường vụ cấp ủy thực hiện theo quy định hiện hành. Việc xác định số lượng cấp ủy viên phải căn cứ nhiệm vụ chính trị, số lượng tổ chức đảng trực thuộc, khối lượng công việc và yêu cầu phân công cấp ủy viên, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả.

4. Tổ chức, hoạt động và quy chế làm việc

4.1. Đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư và ở nơi có đặc điểm riêng chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đảng ủy cấp xã; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Đảng, Quy định thi hành Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy cấp trên.

4.2. Cấp ủy hoạt động theo chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; đảng ủy không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc.

4.3. Việc quản lý hồ sơ đảng viên của đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư và đảng bộ trực thuộc cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước do đảng ủy cấp xã thực hiện. Hồ sơ đảng viên của đảng bộ trực thuộc cơ sở ở từng đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo quy định; nơi không đủ điều kiện quản lý, bảo quản hồ sơ phải chủ động báo cáo, đề nghị đảng ủy cấp xã thực hiện việc quản lý, bảo quản. Đảng ủy cấp xã chủ động kiểm tra, xem xét, chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ đảng viên đối với những nơi không đủ điều kiện; việc bàn giao phải lập biên bản, bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ theo quy định**.**

4.4. Đảng ủy trực thuộc cơ sở xây dựng, ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm theo quy định, phù hợp với quy chế làm việc của đảng ủy cấp xã.

IV. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

1. Đảng ủy trực thuộc cơ sở chấp hành sự kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến theo quy chế làm việc của đảng ủy cấp xã.

2. Đảng ủy trực thuộc cơ sở lãnh đạo trực tiếp các chi bộ trực thuộc; phối hợp với chính quyền, Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức có liên quan ở xã, phường, đặc khu để thực hiện nhiệm vụ chính trị.

3. Đảng ủy cấp xã và đảng ủy trực thuộc cơ sở thực hiện trách nhiệm quản lý, cập nhật, bổ sung, chỉnh lý thông tin, hồ sơ đảng viên và dữ liệu đảng viên theo phân công, phân cấp và quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ quy định của Trung ương và Hướng dẫn này, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung sau:

1. Giao ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy hướng dẫn đảng ủy cấp xã xây dựng đề án thành lập, phương án nhân sự và việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu có liên quan, bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, không để thất lạc, gián đoạn hoạt động của tổ chức đảng.

2. Đảng ủy cấp xã rà soát các địa bàn, cơ quan, đơn vị đủ điều kiện; đánh giá kỹ sự cần thiết, hiệu quả của mô hình; xây dựng đề án, quyết định thành lập theo thẩm quyền. Đề án phải làm rõ thực trạng, những khó khăn của mô hình hiện có, phạm vi lãnh đạo, số lượng tổ chức đảng, đảng viên, phương án nhân sự, điều kiện hoạt động và hiệu quả dự kiến. Sau khi thành lập, kịp thời kiện toàn cấp ủy, phân công nhiệm vụ, bàn giao hồ sơ, tài liệu và tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Các cấp ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, chú trọng hiệu quả lãnh đạo, chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác quản lý đảng viên và việc giải quyết khó khăn ở cơ sở; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương (qua Vụ Cơ sở đảng, đảng viên) để được hướng dẫn, giải quyết.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Bùi Thị Quỳnh Vân

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo);
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban;
- Các ban, cơ quan của đảng ở TW;
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW;
- Các ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc TW;
- Các vụ, cục, đơn vị trong Ban;
- Lưu VP, Vụ CSĐ, ĐV.